TỈNH UỶ HẢI DƯƠNG * Số 03 - NQ/TU	**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** *Hải Dương, ngày 18 tháng 12 năm 2020*

NGHỊ QUYẾT

HỘI NGHỊ LẦN THỨ 2 BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH KHÓA XVII

về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025

Trong các ngày 03 và 04 tháng 12 năm 2020, Hội nghị lần thứ 2 Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khoá XVII đã nghe và cho ý kiến về kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025. Sau khi thảo luận, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất quyết nghị:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2016 - 2020

Trong bối cảnh bối cảnh thuận lợi đan xen với khó khăn và thách thức giai đoạn 2016 - 2020, nhất là tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh trong năm 2019, năm 2020 đã có tác động tiêu cực, ảnh hưởng không nhỏ đến kết quả thực hiện một số chỉ tiêu phát triển của tỉnh. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ, chính quyền, sự giám sát của Hội đồng nhân dân các cấp, sự quan tâm, chỉ đạo của các cơ quan Trung ương và sự nỗ lực quyết tâm phấn đấu của toàn Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh, tỉnh ta đã giành được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện, đạt và vượt 13/18 chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu đã đề ra. Tổng sản phẩm trong tỉnh (GRDP) tăng bình quân 8,1%/năm (cao hơn bình quân cả nước và cao hơn bình quân giai đoạn 2011-2015 (7,7%)); quy mô kinh tế gấp 1,6 lần so với năm 2015 (đứng thứ 11 trong toàn quốc và thứ 5 trong Vùng). Cơ cấu kinh tế ngành chuyển dịch theo hướng tích cực, tỷ trọng công nghiệp, dịch vụ chiếm 90,3% GRDP (năm 2015 chiếm 78%); mô hình tăng trưởng được chuyển dần dựa theo chiều sâu, trên cơ sở phát triển ngành công nghiệp chế biến, chế tạo và khu vực dịch vụ. Các đột phá chiến lược được đẩy mạnh thực hiện, đạt một số kết quả, đặc biệt rõ nét về xây dựng kết cấu hạ tầng; bộ mặt đô thị, nông thôn có nhiều khởi sắc. Tỉnh đã tự cân đối được ngân sách và có điều tiết về ngân sách Trung ương. Văn hoá, xã hội có bước phát triển mới; an sinh xã hội được đảm bảo, đời sống nhân dân được nâng lên. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững; công tác quốc phòng - quân sự địa phương được củng cố, tăng cường. Hoạt động liên kết, hợp tác kinh tế trong nước và quốc tế được mở rộng.

Trong giai đoạn 2016 - 2020, các nguồn vốn đầu tư phát triển được thực hiện đúng theo các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ; đảm bảo tính công khai,

minh bạch và hợp lý, cơ bản phù hợp với thực tiễn về khả năng cân đối, bố trí vốn đầu tư của tỉnh; tạo sự cân bằng, hài hòa trong việc phân cấp, quản lý của 3 cấp ngân sách; từng bước góp phần hạn chế tình trạng đầu tư dàn trải; đẩy mạnh xúc tiến hợp tác chặt chẽ liên kết với các tỉnh, thành phố giáp ranh, bổ sung đầu tư xây dựng các dự án giao thông kết nối liên vùng, liên tỉnh có sức lan tỏa, tạo động lực đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội.

Bên cạnh những thành tựu quan trọng đã đạt được, kinh tế - xã hội của tỉnh còn bộc lộ những hạn chế, yếu kém, đó là: Nhu cầu vốn đầu tư công rất lớn, nhưng khả năng cân đối vốn rất hạn hẹp; môi trường đầu tư, kinh doanh trên một số lĩnh vực chậm được cải thiện; việc thu hút và triển khai các dự án đầu tư của một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn còn gặp khó khăn. Tiến độ thực hiện một số công trình kết nối vùng còn chậm; nhiều dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa quyết toán hoàn thành dự án. Tình trạng khiếu kiện vượt cấp vẫn diễn ra ở một số nơi. Vấn đề ô nhiễm môi trường, tội phạm, tệ nạn xã hội, tai nạn giao thông vẫn diễn biến phức tạp, tiềm ẩn nhiều nguy cơ.

II. BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Quyết liệt thực hiện các giải pháp nhằm tăng trưởng kinh tế với quyết tâm chính trị cao, biện pháp chỉ đạo quyết liệt và tư duy, tầm nhìn dài hạn. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, phải phát huy tốt dân chủ, đồng thời có quy định về cách thức phối hợp, phân công, phân cấp, phân quyền rõ ràng, tránh việc đùn đẩy, né tránh, dễ làm khó bỏ; nhất là những nội dung liên quan đến quy trình thủ tục đầu tư.

2. Xác định các mục tiêu trọng tâm trọng điểm; chủ động, sáng tạo, quyết liệt, linh hoạt và "đeo bám" đến cùng mục tiêu đã đề ra; tập trung sự chỉ đạo và nguồn lực thực hiện có hiệu quả cao các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, công trình trọng điểm để tạo ra động lực lớn có tính lan tỏa; đồng thời xác định rõ các điểm nghẽn, nút thắt cản trở sự phát triển để khắc phục.

3. Khai thác tối đa mọi tiềm năng, thế mạnh cùng với đẩy mạnh xã hội hóa, huy động cao nhất nguồn lực từ doanh nghiệp, người dân và từ bên ngoài để đẩy nhanh tốc độ phát triển.

4. Trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, cần đặc biệt coi trọng công tác kiểm tra, giám sát; nêu cao vai trò người đứng đầu thực sự gương mẫu, có tư duy đổi mới, tầm nhìn xa, năng động, sáng tạo, sâu sát thực tiễn, không ngại khó khăn, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, nói đi đôi với làm, coi trọng chất lượng và hiệu quả thực tế trong công việc.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, MỤC TIÊU VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG 5 NĂM 2021-2025

1. Phương hướng và các chỉ tiêu

Phương hướng và một số chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025 đã bám sát Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2025, đó là: Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu kinh tế, nâng cao chất lượng tăng trưởng theo hướng tăng trưởng xanh, đổi mới, sáng tạo, phát triển kinh tế số, chuyển đổi số để phát triển nhanh, bền vững; phát triển công nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghiệp phụ trợ; nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch; một số ngành dịch vụ có lợi thế, chất lượng cao; đô thị xanh, thông minh, hiện đại; liên kết chặt chẽ, khai thác tốt thế mạnh cùng các tỉnh trong vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ; tiếp tục đổi mới toàn diện giáo dục, đào tạo nguồn nhân lực, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe nhân dân; nâng cao mức hưởng thụ phúc lợi xã hội và mức sống của người dân; củng cố vững chắc quốc phòng quân sự địa phương; giữ vững an ninh trật tự và an toàn xã hội, đảm bảo môi trường chính trị, xã hội ổn định cho phát triển; tăng cường và nâng cao chất lượng, hiệu quả hội nhập quốc tế. Qua thảo luận, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thống nhất về các chỉ tiêu chủ yếu trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công trong kế hoạch 5 năm 2016-2020 như sau:

1.1. Các chỉ tiêu chủ yếu: (1) Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) tăng bình quân 9% trở lên; GRDP bình quân đầu người đến năm 2025 đạt 115 triệu đồng (tương đương 4.800 USD), năm 2030 đạt 200 triệu đồng (tương đương 7.700 USD). (2) Thu nhập thực tế bình quân đầu người/năm đến năm 2025 đạt 85 triệu đồng. (3) Cơ cấu kinh tế đến năm 2025: Nông, lâm nghiệp và thủy sản 8,0%, công nghiệp - xây dựng 61,5%, dịch vụ 30,5%. (4) Đến năm 2025, tỷ lệ lao động qua đào tạo được cấp chứng chỉ đạt 33%; tỷ lệ lao động trong độ tuổi tham gia bảo hiểm xã hội đạt 55%; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế so với dân số đạt 95%. (5) Tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) vào tăng trưởng kinh tế đạt 50%; tốc độ tăng năng suất lao động xã hội bình quân đạt 8,5%/năm. (6) Số doanh nghiệp thành lập mới tăng hằng năm từ 15% trở lên. (7) Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản năm 2025 đạt 210 triệu đồng. (8) Tỷ lệ xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu năm 2025 đạt 20%. (9) Thu ngân sách nội địa tăng bình quân 10%/năm. (10) Tỷ lệ đô thị hóa đến năm 2025 đạt trên 45%. (11) Chỉ số phát triển con người (HDI) đến năm 2025 đạt 0,77. (12) Tỷ lệ trường học các cấp đạt chuẩn quốc gia năm 2025: Mầm non: 70%; Tiểu học: 98,7%; THCS: 95%; THPT: 80%. (13) Năm 2025: Số giường bệnh (không tính các trạm y tế cấp xã) đạt 36 giường/vạn dân; có 10 bác sĩ/vạn dân. (14) Giảm 4/5 số hộ nghèo trong vòng 5 năm theo chuẩn mới; vào năm 2025 tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 3% - 4%, tỷ lệ thiếu việc làm giảm còn 2%. (15) Duy trì tỷ lệ 90% làng, khu dân cư văn hóa, 85% cơ quan văn hoá trở lên. (16) Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 vào năm 2025 đạt 80%. (17) Năm 2025, 100% các cụm công nghiệp (có chủ đầu tư hạ tầng) có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt yêu cầu; 100% các doanh nghiệp thuộc đối tượng được phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường và xác nhận kế hoạch bảo vệ môi trường.

1.2. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ vốn đầu tư công: (1) Tuân thủ các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có

liên quan. (2) Phục vụ cho việc thực hiện các định hướng, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển theo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch, bảo đảm mục tiêu phát triển bền vững, hài hòa giữa kinh tế và xã hội. (3) Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư nguồn ngân sách địa phương và đẩy mạnh cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung, khắc phục dàn trải, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định. (4) Vốn phân bổ phải thực hiện theo đúng quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025. (5) Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án trọng điểm, các chương trình, đề án thực hiện nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp và các dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nhanh của tỉnh.

2. Nhiệm vụ trọng tâm và những giải pháp chủ yếu

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhất trí với các nhóm nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu như đề xuất của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Ban cán sự Đảng UBND tỉnh; đồng thời, đề nghị các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương, đơn vị cần tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình hành động của tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch đã đề ra. Trong đó, cần lưu ý các nhóm nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu sau:

2.1. Tập trung quyết liệt chỉ đạo tổ chức lập và hoàn thành tốt Quy hoạch tỉnh Hải Dương thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021 - 2030. Yêu cầu đảm bảo tiến độ, chất lượng, bám sát định hướng và chiến lược phát triển kinh tế - xã hội được xác định trong Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nghị quyết đại hội đảng bộ cấp huyện và cấp xã nhiệm kỳ 2020 - 2025; đồng thời phải tuân thủ các nguyên tắc được quy định tại Luật Quy hoạch và các văn bản hướng dẫn thi hành, Chỉ thị số 30/CT-TTg ngày 27/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp triển khai lập đồng thời các quy hoạch thời kỳ 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050.

2.2. Tập trung lãnh đạo chỉ đạo và cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư, kinh doanh; nhất là cải thiện năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (chỉ số PCI); thu hút đầu tư FDI của một số tập đoàn, doanh nghiệp lớn. Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp công nghệ cao và công nghiệp hỗ trợ; đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp đồng bộ, hiện đại; các dự án có trình độ công nghệ cao, công nghệ mới, công nghệ sạch, quản trị thông minh, hiện đại, sử dụng hiệu quả tài nguyên, đóng góp lớn cho ngân sách. Phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ, tạo sự liên kết giữa doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận

lợi cho một số doanh nghiệp lớn trong nước, có uy tín đang đầu tư trên địa bàn tỉnh phát triển trở thành doanh nghiệp đầu tàu, có quy mô vùng, liên vùng hoặc tầm cỡ quốc gia để dẫn dắt các doanh nghiệp trong tỉnh phát triển. Tăng cường và nâng cao hiệu quả hoạt động xúc tiến đầu tư - thương mại. Ưu tiên tập trung đầu tư hạ tầng giao thông đồng bộ hiện đại; xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông thôn gắn với quá trình đô thị hóa theo hướng văn minh, hiện đại; xây dựng và phát triển các đô thị theo hướng xanh, thông minh hiện đại, hạ tầng đồng bộ, bền vững. Ưu tiên đầu tư xây dựng hệ thống xử lý nước thải, rác thải tập trung cho các đô thị và khu vực trên địa bàn tỉnh, góp phần cải tạo môi trường sống của nhân dân. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về tài nguyên; đảm bảo sử dụng tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp.

2.3. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính và chất lượng dịch vụ công. Điều hành sáng tạo, quyết liệt, thay đổi về tư duy, trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành chính quyền các cấp. Ưu tiên, tạo khâu đột phá trong xây dựng chính quyền điện tử và đô thị thông minh của tỉnh nhằm tạo môi trường làm việc minh bạch, hiệu lực, hiệu quả cao và hướng tới sự hài lòng của người dân. Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Phân công, phân cấp và quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của mỗi cấp, mỗi ngành và vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền các cấp.

2.4. Quan tâm đến nguồn nhân lực cho phát triển, xây dựng con người xứ Đông phát triển toàn diện. Tiếp tục thực hiện đổi mới giáo dục và đào tạo; giữ vững và nâng cao chất lượng giáo dục. Quan tâm đầu tư và tổ chức thực hiện tốt chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo bền vững. Nâng cao trình độ, phẩm chất, năng lực của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức. Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác tuyển dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, phân loại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; có chính sách thu hút đội ngũ chuyên gia giỏi, nhân lực chất lượng cao.

2.5. Huy động và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Triển khai đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả các giải pháp chống thất thu ngân sách; tạo lập các nguồn thu mới, nhất là nguồn thu lớn có tính bền vững, nguồn lực từ đất đai; khẩn trương thành lập Quỹ phát triển đất của tỉnh; ưu tiên tạo nguồn lực từ việc đấu giá chuyển quyền sử dụng đất các dự án do Ủy ban nhân dân các cấp làm chủ đầu tư. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa, huy động các nguồn lực cho xây dựng, phát triển sự nghiệp giáo dục, y tế, văn hóa, thể thao.

2.6 Tiếp tục chỉ đạo khẩn trương hoàn thành việc nghiệm thu, thanh quyết toán, giải ngân vốn đầu tư công; tập trung tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc để đẩy nhanh tiến độ, đặc biệt là các dự án trọng điểm, dự án lớn của tỉnh và dự án hạ tầng giao thông kết nối liên tỉnh. Tập trung và dành nguồn lực thỏa đáng trong công tác giải phóng mặt bằng triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh; bố trí từ 500 - 1000 tỷ đồng cho các công trình, dự án thực hiện Nghị quyết Đại hội

Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2020 - 2025. Nâng cao chất lượng công tác đấu thầu, lựa chọn nhà thầu có đầy đủ năng lực thực hiện dự án bảo đảm chất lượng, tiến độ các công trình, dự án; đặc biệt coi trọng chất lượng quy hoạch và chất lượng tư vấn kiến trúc.

Giao cho Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh và Ban cán sự đảng Uỷ ban nhân dân tỉnh chỉ đạo cụ thể hoá, triển khai tổ chức thực hiện tốt các nhiệm vụ, giải pháp đề ra, phấn đấu hoàn thành thắng lợi kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và kế hoạch đầu tư công 5 năm 2021 - 2025.

Nơi nhận
- Ban Bí thư TW Đảng (để b/c),
- BCS đảng Chính phủ; VPTW Đảng (để b/c),
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện uỷ, thành uỷ, thị ủy, Đảng uỷ TTTU,
- Các sở, ngành, đoàn thể tỉnh,
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/M BAN CHẤP HÀNH
BÍ THƯ

TỈNH ỦY HẢI DƯƠNG

Phạm Xuân Thăng